

Bản án số: 39/2025/HS-ST.
Ngày: 12 - 5 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Vũ Hồng Điệp - Phó Bí thư huyện Đoàn Gia Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/HSST ngày 23/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 28/4/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Đ, sinh ngày: 07/10/2007 tại thôn PhTr, xã TTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn PhTr, xã TTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 14/01/2025 đến ngày 16/01/2025 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức Đ: Ông Nguyễn Văn Ph - sinh năm: 1965; Địa chỉ: thôn PhTr, xã TTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Nhà trường nơi bị cáo Nguyễn Đức Đ học tập: Ông Trương Văn H - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện GiL. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị U' - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1969. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1965. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Xuân Đ, sinh năm: 1958. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2024, Nguyễn Đức Đ nảy sinh ý định sản xuất pháo nổ để bán vào dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025. Đ xem các video hướng dẫn cách thức tự làm pháo nổ trên mạng xã hội Youtube, Tiktok. Sau đó, Đ mua các nguyên liệu trên mạng gồm: Bột Kali Clorat, bột Lưu huỳnh, bột Than, bột Natri, bột Nhũ nhôm; vỏ pháo bằng giấy màu đỏ cuộn sẵn; vỏ pháo bằng nhựa hình cầu, một nửa bán cầu đã gắn dây dẫn rồi cất giấu ở trên tầng thượng nhà mình. Cách thức sản xuất pháo nổ như sau: Đ dùng cân để tính toán khối lượng, dùng chậu nhựa để đựng nguyên liệu và pha trộn theo hướng dẫn trên mạng để chế tạo ra thuốc làm pháo nổ bằng 02 cách: Thuốc pháo để làm loại pháo tiếng nổ bé thì trộn đều 06g bột Kali Clorat, 02g bột Lưu huỳnh, 05g bột Natri; tiếng nổ to thì trộn đều 03g bột Kali Clorat, 03g bột Than, 01g bột Lưu huỳnh, 0,5g Nhũ nhôm. Sau khi chế tạo xong thuốc pháo, Đ sản xuất pháo nổ tại nhà như sau:

- Đối với pháo giấy: Đ cho thuốc pháo và dây dẫn đã được cắt ngắn 4-5cm (*gọi là ngòi nổ*) vào vỏ pháo màu đỏ mua sẵn, dùng bút bi cạy lớp trong của vỏ pháo để bịt đầu vỏ pháo lại rồi dùng keo 502 nhỏ vào lớp giấy bịt đầu cho cứng lại. Đ còn lấy giấy từ sách, vở cũ của mình và tự quấn vỏ pháo bằng nhiều lớp giấy rồi dán băng dính ghi chữ "*hàng dễ vỡ*" ở ngoài cuộn giấy, Đ cũng dùng bút bi cạy lớp trong vỏ pháo và nhỏ keo 502 để bịt một đầu vỏ pháo trước, sau đó, Đ cho thuốc pháo và ngòi nổ đã được cắt ngắn khoảng 10 cm vào vỏ pháo rồi dùng bút bi cạy vỏ pháo và nhỏ keo 502 bịt nốt đầu còn lại của vỏ pháo. Tổng cộng Đ đã làm được 256 quả pháo giấy màu đỏ kích thước 5x1,5cm, 10 quả pháo cối màu đỏ kích thước 10x4,5cm, 02 quả pháo cối dán băng dính dán có ghi chữ "*hàng dễ vỡ*". Đồng thời, Đ còn dùng 02 dây dẫn nổ được bọc màng bọc, mỗi dây dài khoảng 01m kết thành 02 tràng pháo, mỗi tràng pháo gồm nhiều quả pháo, đầu mỗi tràng đều được liên kết 02 quả pháo cối kích thước 10x4,5cm.

- Đối với pháo bi: Đ cho thuốc pháo vào một nửa vỏ nhựa rồi đóng kín một nửa vỏ nhựa còn lại đã gắn sẵn ngòi nổ, tiếp đó, Đ dùng băng dính đen quấn xung quanh khớp nối 02 nửa vỏ pháo cho chắc chắn. Tổng cộng, Đ đã làm được 104 quả pháo bi.

Đoàn sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax, bên trong lắp sim số 0359.305.025 đăng bài quảng cáo bán pháo, nguyên liệu trộn thuốc pháo trên tài khoản tiktok có tên "*Thuốc Trộn Sẵn*" và đăng kèm số điện thoại 0359.305.025 để khách tìm, kết bạn tài khoản Zalo liên hệ mua hàng. Sáng ngày 13/01/2025, có tài khoản zalo (*hiện Đoàn đã xóa cuộc trò chuyện, không nhớ tên tài khoản*) nhắn tin cho Đ đặt mua 02 kg bột Lưu huỳnh, 01 kg bột Kali với giá 120.000 đồng/kg, 0,5kg bột Than với giá 90.000 đồng/kg và hẹn giao

hàng ở phố ĐQu thuộc khu 1, thị trấn GiL, huyện GiL. Đ lấy 02 túi zip nylon bên trong chứa bột Lưu huỳnh màu vàng, khối lượng mỗi túi là 01kg; 02 túi zip nylon chứa bột Kali màu trắng, khối lượng mỗi túi là 0,5 kg; 01 túi zip nylon chứa bột Than màu đen, khối lượng là 0,45 kg mà Đ đã mua từ trước rồi cho vào một thùng catton, dán kín bằng băng dính ghi "*hàng dễ vỡ*". Đ điều khiển xe máy WAVE, biển số: 99K1-344.01 chở thùng catton chứa các chất hóa học lên thị trấn GiL để bán. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đ đi đến phố ĐQu thì bị Công an huyện GiL phối hợp với Công an thị trấn GiL phát hiện, thu giữ thùng catton chứa các chất hóa học của Đ.

Quá trình làm việc, Nguyễn Đức Đ còn tự giác khai nhận: Ngoài số nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo bị phát hiện, Đ còn thực hiện hành vi sản xuất pháo nổ trái phép tại tầng thượng nhà ở của Đ thuộc thôn PhTr, xã TTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương, toàn bộ số pháo nổ đã sản xuất Đ vẫn cất giấu trên tầng thượng nhà Đ mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Hồi 18 giờ 05 phút ngày 13/01/2025, Công an huyện GiL phối hợp với Công an xã TTh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức Đ tàng trữ nhiều vật nghi pháo nổ tại tầng thượng nhà ở của Đ, thu giữ:

- 01 (một) túi zip nylon bên trong có 10 vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu gắn dây dẫn màu xanh, một đầu bịt kín.

- 01 (một) túi nylon bên trong có 256 vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu gắn dây dẫn màu xanh, một đầu bịt kín.

- 02 (hai) tràng được kết với nhau bởi nhiều vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*"; Đầu 02 tràng đều được kết 02 vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ có chữ "*Tiền vào như nước*".

- 01 (một) vật hình trụ kích thước 21x7cm, bên ngoài được quấn kín xung quanh bằng băng dính có chữ "*hàng dễ vỡ*", bên trong băng dính là nhiều lớp giấy màu trắng, một đầu gắn dây dẫn, một đầu bịt kín.

- 01 (một) vật hình trụ kích thước 21,5x5cm, bên ngoài được quấn kín xung quanh bằng băng dính có chữ "*hàng dễ vỡ*", bên trong băng dính là nhiều lớp giấy màu trắng, một đầu gắn dây dẫn, một đầu bịt kín.

- 01 (một) túi nylon được dán băng dính có chữ "*hàng dễ vỡ*" kín xung quanh, bên trong túi có 104 vật hình cầu bằng nhựa, nhiều màu sắc, kích thước tương tự nhau, đường kính 4,2cm, tại vị trí gắn giữa hai nửa quả cầu được quấn băng dính đen xung quanh, một đầu quả cầu có gắn dây dẫn.

Tiến hành cân số vật hình trụ có gắn dây dẫn, 02 tràng kết các vật hình trụ có gắn dây dẫn và 104 vật hình cầu bằng nhựa có gắn dây dẫn nói trên, kết quả tổng khối lượng là: 10,2kg. Nguyễn Đức Đ trình bày: số vật hình trụ có gắn dây dẫn, 02 tràng kết các vật hình trụ có gắn dây dẫn (*gọi là pháo giấy*) và

104 vật hình cầu bằng nhựa có gắn dây dẫn (gọi là *pháo bi*) đều là pháo nổ, do Đoàn tự sản xuất mục đích để bán kiếm lời.

Ngoài ra còn thu giữ tại tầng thượng nhà ở của Đ: 01 (*một*) chậu nhựa, màu xanh có bám nhiều chất bột màu đen, đường kính miệng 33cm, cao 10cm; 05 (*năm*) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 17 (*mười bảy*) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 100 (*một trăm*) vật hình bán cầu bằng nhựa, có nhiều màu sắc khác nhau, đường kính 3cm; 01 (*một*) cuộn dây dẫn màu xanh; 02 sợi dây dẫn được quấn kín bằng màng bọc thực phẩm; 01 (*một*) túi zip nylon kích thước 22,5x30cm, bên trong chứa chất bột màu đen là bột than; 01 (*một*) túi zip nylon kích thước 11,5x16cm, bên trong chứa chất bột màu đen là bột nhũ; 01 (*một*) túi zip nylon kích thước 11,5x16cm, bên trong chứa chất bột màu đen là thuốc pháo trộn sẵn và có 01 thìa nhỏ; 06 (*sáu*) túi zip nylon kích thước 17x26cm, bên trong chứa chất bột màu trắng là Natri, bên ngoài túi nylon có gắn mác; 07 (*bảy*) túi zip nylon kích thước 14x19cm, bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt là Lưu huỳnh; 02 (*hai*) túi zip nylon kích thước 16,5x12cm, bên trong chứa chất bột màu trắng là Kali; 01 (*một*) chiếc cân điện tử; 01 tập giấy cũ đã qua sử dụng. 02 (*hai*) cuộn màng quấn có ghi chữ "*LAS PALMS MISSION*"; 01 (*một*) chiếc kéo bằng kim loại, chuôi màu xám; 03 (*ba*) cuộn băng dính màu đỏ ghi chữ "*HÀNG DỄ VỠ*"; 05 (*năm*) cuộn băng dính màu vàng đen ghi chữ "*HÀNG DỄ VỠ*"; 01 (*một*) dụng cụ cắt băng dính cầm tay bằng kim loại, màu da cam; 02 (*hai*) lọ keo đã qua sử dụng. Nguyễn Đức Đ trình bày: những nguyên liệu, đồ vật bị thu giữ ở trên là các nguyên liệu, dụng cụ để Đ sản xuất số pháo nổ.

Tại Kết luận giám định số: 59/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 01 (*một*) túi zip nylon bên trong chứa 10 vật hình trụ tròn kích thước tương tự nhau 10x4,5 cm, quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ, in chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, hai đầu bịt kín, một đầu gắn dây dẫn màu xanh. Tất cả đều là pháo nổ. Khối lượng **1,32kg**.

- 01 (*một*) túi nylon bên trong có 256 vật hình trụ tròn, kích thước giống nhau 5x1,5cm, quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ, in chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, hai đầu bịt kín, một đầu gắn dây dẫn màu xanh. Tất cả đều là pháo nổ. Khối lượng **3,35kg**.

- 02 (*hai*) tràng được kết với nhau với nhau bởi nhiều vật hình trụ tròn, kích thước giống nhau 5x1,5cm, quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ, in chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng; Đầu mỗi tràng có kết nối 02 vật hình trụ tròn có cùng đặc điểm nhưng kích thước lớn hơn, cao 10cm, đường kính 4,5cm. Tất cả đều là pháo nổ. Khối lượng **3,354kg**.

- 01 (*một*) vật hình trụ kích thước 21x7cm, được quấn kín xung quanh bằng băng dính có chữ "*hàng dễ vỡ*", bên trong lớp băng dính là nhiều lớp giấy màu trắng, hai đầu bịt kín, một đầu gắn dây dẫn màu xanh. Vật này là pháo nổ. Khối lượng **0,603kg**.

- 01 (một) vật hình trụ kích thước 21,5x5cm, bên ngoài được quấn kín xung quanh bằng băng dính có chữ "hàng dễ vỡ", bên trong lớp băng dính là nhiều lớp giấy màu trắng, hai đầu bị kín, một đầu gắn dây dẫn màu xanh. Vật này là pháo nổ. Khối lượng **0,328kg**.

- 01 (một) túi nilon được dán băng dính có chữ "hàng dễ vỡ" kín xung quanh, bên trong túi có 104 vật hình cầu bằng nhựa, nhiều màu sắc, kích thước giống nhau, đường kính 4,2 cm, một đầu quả cầu có gắn dây dẫn. Tất cả đều là pháo nổ. Khối lượng **1,142kg**.

Tổng cộng khối lượng pháo nổ thu giữ của Nguyễn Đức Đoàn là: **1,32kg + 3,35kg + 3,354kg + 0,603kg + 0,328kg + 1,142kg = 10,097kg** (mười phẩy không trăm chín mươi bảy kilogam).

Tại kết luận giám định số: 562/KL-KTHS, ngày 25/02/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Các mẫu vật đựng trong thùng bìa cát tông ký hiệu M1, được niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương và các chữ ký gồm:

+ Chất bột màu vàng đựng trong 02 túi ni lông đều là S (*lưu huỳnh*), tổng khối lượng là 1,94kg.

+ Chất bột màu trắng đựng trong 02 túi ni lông đều là KClO₃ (*kali clorat*), tổng khối lượng là 1,4kg.

+ Chất bột màu đen đựng trong 01 túi ni lông là C (*bột than*), khối lượng là 0,46kg.

- Các mẫu vật đựng trong thùng bìa cát tông ký hiệu M2, được niêm phong bằng dấu của UBND xã TTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương và các chữ ký.

+ Chất bột màu đen bám dính trên chậu nhựa màu xanh là thuốc pháo nổ.

+ 01 cuộn dây dẫn màu xanh và 02 sợi dây dẫn được quấn kín bằng màng bọc thực phẩm đều là dây ngòi pháo, tổng khối lượng là 0,08kg.

+ Chất bột màu đen đựng trong 01 túi ni lông có kích thước (22,5x30)cm là C (*bột than*), khối lượng 0,42kg.

+ Chất bột màu đen đựng trong 01 túi ni lông có kích thước (11,5x16)cm là thuốc pháo nổ, khối lượng là 0,4kg.

+ Chất bột màu đen và 01 thìa nhỏ đựng trong 01 túi ni lông có kích thước (11,5x16)cm là thuốc pháo nổ, khối lượng là 0,16kg.

+ Chất bột màu trắng đựng trong 06 túi ni lông có kích thước (17x26)cm đều là C₆H₅COONa (*natri benzoat*), tổng khối lượng 3kg.

+ Chất bột màu vàng nhạt đựng trong 07 túi ni lông có kích thước (14x19)cm đều là thuốc pháo nổ, tổng khối lượng 3,8kg.

+ Chất bột màu trắng đựng trong 02 túi ni lông có kích thước (16,5x12)cm là KClO₃ (*kali clorat*), tổng khối lượng là 0,9kg.

- Dây ngòi pháo và thuốc pháo nổ đều không phải là phụ kiện nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Các chất C₆H₅COONa (*natri benzoat*), S (*lưu huỳnh*), KClO₃ (*kali clorat*), C (*bột than*) đều là nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số pháo nổ được hoàn lại sau giám định, ngày 18/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL đã tiêu hủy theo quy định. Đối với toàn bộ nguyên vật liệu để sản xuất pháo nổ, thùng cattong, chậu nhựa đựng thuốc pháo do Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định (4,36kg thuốc pháo nổ, 0,08kg dây ngòi pháo, 1,94kg Luru huỳnh, 2,3kg Kali clorat, 0,88kg bột than và 3kg Natri benroat) ngày 08/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Đối với các dụng cụ để làm pháo gồm: 05 (năm) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 17 (mười bảy) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 100 (một trăm) vật hình bán cầu bằng nhựa, có nhiều màu sắc khác nhau, đường kính 3cm; 01 (một) chiếc cân điện tử; 01 (một) tập giấy cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) cuộn màng quấn; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, chuôi màu xám; 03 (ba) cuộn băng dính màu đỏ ghi chữ "*HÀNG DỄ VỠ*"; 05 (năm) cuộn băng dính màu vàng đen ghi chữ "*HÀNG DỄ VỠ*"; 01 (một) dụng cụ cắt băng dính cầm tay bằng kim loại, màu cam và 02 (hai) lọ keo đã qua sử dụng đang được quản lý tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (PC11), đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 99K1-344.01 (đăng ký xe tên Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn PhTh, xã PhH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh), qua xác minh, chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ph và bà Phạm Thị X (là bố mẹ đẻ của Đ) và chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, bên trong lắp sim số 0359.305.025 là điện thoại và sim của bà Phạm Thị X. Ông Ph, bà X không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL đã trả xe mô tô cho ông Ph, trả điện thoại và sim cho bà X.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Đại diện Nhà trường nơi bị cáo Nguyễn Đức Đ học tập có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội: "*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội: "*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*". Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 98; Điều 99 Bộ luật hình sự; Điều khoản 1 Điều 117, khoản 1 Điều 178 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đề nghị:

phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 60 triệu đến 70 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: áp dụng Điều 32 của Bộ luật hình sự: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 05 (năm) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 17 (mười bảy) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 100 (một trăm) vật hình bán cầu bằng nhựa, có nhiều màu sắc khác nhau, đường kính 3cm; 01 (một) chiếc cân điện tử; 01 (một) tập giấy cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) cuộn màng quấn; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, chuôi màu xám; 03 (ba) cuộn băng dính màu đỏ ghi chữ "*HÀNG DỄ VỠ*"; 05 (năm) cuộn băng dính màu vàng đen ghi chữ "*HÀNG DỄ VỠ*"; 01 (một) dụng cụ cắt băng dính cầm tay bằng kim loại, màu cam và 02 (hai) lọ keo đã qua sử dụng (*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL*). Về án phí: áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Đ đồng tình với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 99 Bộ luật hình sự; Điều 117 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xem xét nhân thân, nguyên nhân phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Đ, xử phạt bị cáo Đ từ 40 đến 50 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GiL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11 năm 2024, Nguyễn Đức Đ nảy sinh ý định sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời. Đ xem các video hướng dẫn cách thức tự làm pháo nổ ở nhà trên mạng xã hội và đặt mua các nguyên liệu sản xuất pháo nổ. Tại nhà của Đ ở thôn PhTr, xã TTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức Đ có hành vi sản xuất 10,097 kg pháo nổ để bán kiếm lời, bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 13/01/2025. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc làm ra pháo nổ để bán là hành vi mà Nhà nước cấm đã vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tổng khối lượng pháo nổ Nguyễn Đức Đ đã sản xuất để bán là 10,097 kg nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”, vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, buôn bán một số loại hàng cấm mà còn là nguyên nhân gây ra những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Hiện bị cáo còn là học sinh, đã tích cực ủng hộ Quỹ nhân đạo năm 2025; ủng hộ quỹ vì Người nghèo của Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã TTh, huyện GiL nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1; 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội, bị cáo Đ mới 17 tuổi 3 tháng 6 ngày, đến khi Tòa án xét xử, bị cáo Đ vẫn là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự và Điều 117; khoản 1 Điều 178 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo vì bị cáo có tài sản riêng là tiền và vàng để tự nộp phạt cho mình, mức phạt tiền không quá $\frac{1}{2}$ mức tiền phạt mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Ông Nguyễn Văn Ph và bà Phạm Thị X là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đức Đ, chung sống cùng nhà với bị cáo nhưng ông bà đều không biết việc bị cáo sản xuất và cất giấu pháo nổ nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với hành vi vận chuyển nguyên liệu, phụ kiện sản xuất pháo nổ mang bán là hành vi vi phạm hành chính theo điểm e khoản 4, Điều 11 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã có văn bản số: 608/CV-CSKT ngày 03/4/2025 đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Hải Dương tham mưu Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với bị cáo theo quy định.

Đối với hành vi của bị cáo Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE, biển số: 99K1-344.01 là xe có dung tích xilanh trên 50cm³ là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 4 Điều 18 Nghị định số: 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã có văn bản số: 609/CV-CSKT ngày 03/4/2025 đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với bị cáo theo quy định.

Về nguồn gốc nguyên vật liệu sản xuất pháo nổ, Đ khai mua của một người trên mạng xã hội không quen biết (*hiện không nhớ tài khoản này*); Đ không nhớ tài khoản Zalo đặt mua pháo, quá trình điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: áp dụng Điều 32 Bộ luật hình sự, bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và bị cáo còn đang đi học, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo nổ được hoàn lại sau giám định, ngày 18/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL đã tiêu hủy theo quy định. Đối với toàn bộ nguyên vật liệu để sản xuất pháo nổ, thùng cattong, chậu nhựa đựng thuốc pháo do Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định (4,36kg thuốc pháo nổ, 0,08kg dây ngòi pháo, 1,94kg Lưu huỳnh, 2,3kg Kali clorat, 0,88kg bột than và 3kg Natri benroat), ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã tiến hành tiêu hủy theo quy định nên không đặt ra giải quyết.

Đối với các dụng cụ để làm pháo gồm: 05 (năm) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 17 (mười bảy) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ "*Tiền vào như nước*" màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rỗng; 100 (một trăm) vật hình bán cầu bằng nhựa, có nhiều màu sắc khác nhau, đường kính 3cm; 01 (một) chiếc cân điện tử; 01 (một) tập giấy cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) cuộn màng quấn; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, chuôi màu xám; 03 (ba) cuộn băng dính màu đỏ ghi chữ "*HÀNG ĐỂ VỠ*"; 05 (năm) cuộn băng dính màu vàng đen ghi chữ "*HÀNG ĐỂ VỠ*"; 01 (một) dụng cụ cắt băng dính cầm tay bằng kim loại, màu cam và 02 (hai) lọ keo đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị, không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 99K1-344.01 (đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn PhTh, xã PhH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh), qua xác minh, chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ph và bà Phạm Thị X (là bố mẹ đẻ của Đ) và chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, bên trong lắp sim số 0359.305.025 là điện thoại và sim của bà Phạm Thị X. Ông Ph, bà X không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL đã trả lại xe mô tô cho ông Ph, trả lại điện thoại và sim điện thoại cho bà X nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 98; Điều 99 Bộ luật hình sự; Điều khoản 1 Điều 117; khoản 1 Điều 178 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội: “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.

Phạt tiền: bị cáo Nguyễn Đức Đ 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 05 (năm) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 10x4,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ “*Tiền vào như nước*” màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rộng; 17 (mười bảy) vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau 5x1,5cm, đều được quấn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ trên có chữ “*Tiền vào như nước*” màu vàng, một đầu bịt kín, một đầu để rộng; 100 (một trăm) vật hình bán cầu bằng nhựa, có nhiều màu sắc khác nhau, đường kính 3cm; 01 (một) chiếc cân điện tử; 01 (một) tập giấy cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) cuộn màng quấn; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, chuôi màu xám; 03 (ba) cuộn băng dính màu đỏ ghi chữ “*HÀNG DỄ VỠ*”; 05 (năm) cuộn băng dính màu vàng đen ghi chữ “*HÀNG DỄ VỠ*”; 01 (một) dụng cụ cắt băng dính cầm tay bằng kim loại, màu cam và 02 (hai) lọ keo đã qua sử dụng (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL).

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện nhà trường nơi bị cáo học tập có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện Nhà trường;
- VKSND huyện GiL;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện GiL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh